

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS - ST
Ngày 03 - 03 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1995 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Y, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn D và bà Lềm Thị N; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 08/10/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn X, sinh năm 1999 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H1 và bà Cầm Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 08/10/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 29/9/2024 tổ công tác Công an xã C, huyện S, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản C thì phát hiện Lò Văn X có cất giấu trong lòng bàn tay phải 01 gói Nilon màu hồng, bên trong có chứa 09 viên nén màu hồng. X khai nhận là Hồng phiến do Lò Văn T đưa cho X cầm hộ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T và Lò Văn X về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và tạm giữ 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26C1 - 064.36.

Ngày 30/9/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng. Kết quả cân tịnh: 09 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,87 gam. Trích 02 viên có khối lượng 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T. Còn lại 07 viên có khối lượng 0,68 gam được làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L.

Kết luận giám định số: 1899/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận:

“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,87 gam; Loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 00, ngày 29/9/2024 T mang theo số tiền 200.000đ rồi điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26C1 - 064.36 của T đi từ nhà đến bản B, xã H, huyện S, Sơn La để tìm mua ma túy đem về sử dụng. Khi đi đến địa phận bản B thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, khoảng 50 tuổi. T dừng xe lại và hỏi mua được của người đàn ông này 200.000đ hồng phiến thì được người này đưa cho 01 gói Nilon màu hồng bên trong có chứa nhiều viên hồng phiến. Mua bán xong T cất giấu gói hồng phiến trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khi T đang trên đường điều khiển xe về nhà thì nhận được điện thoại của Quàng Văn T4, sinh năm 1990, ở bản P, xã C, Sông Mã, Sơn La gọi đến và rủ T sang xã C uống bia. T đồng ý và nhắn tin rủ thêm Lò Văn X đi uống bia cùng thì X đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô đến nhà X và chở X sang xã C uống bia cùng T4. Khi đi đến đầu cầu treo thuộc địa phận xã H thì T lấy gói hồng phiến trong túi quần ra cất vào trong túi áo bên trái đang mặc đi được một đoạn do sợ gói Hồng phiến bị rơi nên T đã lấy gói hồng phiến đưa cho X và bảo *“Cầm hộ anh gói đồ”*. X hiểu ý của T là cầm hộ gói Hồng phiến nên đã cầm lấy gói Hồng phiến. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe chở X đi qua cầu đến quán bia Hà - Hường thuộc bản C thì thấy T4 đang ngồi trong quán nên T và X đi vào ngồi uống bia cùng T4 được một lúc thì có tổ công tác Công an xã C đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSSM ngày 07 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân

dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T, Lò Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử T bổ các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, Lò Văn X từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-064.36; trả lại điện thoại di động cho các bị cáo.

Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo X phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét trả lại điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 29/9/2024 đối với Lò Văn T, Lò Văn X; cùng vật chứng thu giữ là gói nilon chứa 09 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1899/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,87 gam; Loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp

với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/9/2024 sau khi mua được 09 viên hồng phiến có tổng khối lượng 0,87 gam thì bị cáo Lò Văn T đã đưa cho bị cáo Lò Văn X cất giữ giúp nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Lò Văn T là người tự bỏ tiền và dùng phương tiện đi mua được ma túy về sử dụng, sau khi mua được đã đưa cho bị cáo X cầm giữ giúp. Nên bị cáo T giữ vai trò chính, bị cáo X giữ vai trò đồng phạm giản đơn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi làm mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng 01 mảnh nilon là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-064.36 xác định được là tài sản hợp pháp của bị cáo T được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 02 điện thoại là tài sản hợp pháp của hai bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và có đề nghị HĐXX xem xét trả lại là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo T khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T gia đình thuộc hộ nghèo và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lò Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 năm 04 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 01 năm 10 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 29/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,68 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0004953.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám bạc.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-064.36.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ – VKS ngày 07/01/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án (03/3/2025)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an Tỉnh;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán – chủ tọa phiên
tòa**

Hoàng Thị Nhung

